

Bản án số: 134/2018/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền

2. Ông Nguyễn Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2018/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn D, sinh năm 1998, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Ấp X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; dân tộc: Chơ Ro; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 6/12; cha Dương Văn H, sinh năm 1973 và mẹ Dương Thị T, sinh năm 1972; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 18/10/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn L, sinh ngày 13/02/2000, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Tổ X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Chơ Ro; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Dương Văn T, sinh năm 1982 và mẹ: Dương Thị M, sinh năm 1983; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm 1965; trú tại: Tổ X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; trú tại: Tổ X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị T, sinh năm 1972; trú tại: Tổ X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn D và Dương Văn L có mối quan hệ bạn bè quen biết với nhau. Vào khoảng 23 giờ một ngày trong tháng 10 năm 2016, do cần tiền tiêu xài nên L và D rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. L điều khiển xe gắn máy

(không rõ BKS) chở D đi đến địa phận phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để tìm tài sản sơ hở. Khi L và D đi đến rẫy điều phía sau nhà bà Trần Thị H, sinh năm: 1965, tại tổ X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện thấy nhà của bà H không có người trông coi nên L dùng xe máy lại rồi cùng với D đi bộ ra phía sau nhà bà H, phát hiện thấy có 01 chuồng gà bằng gỗ nhốt một số con gà bên trong nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp. D đứng sau nhà để canh giới còn L đi đến chỗ chuồng gà dùng tay bê chuồng gà ra phía bên hông nhà, sau đó mở chuồng gà bắt 07 con gà đưa cho D. D cởi cúc áo của D ra để L bỏ 07 con gà vào trong áo, sau đó D dùng tay cột hai bên áo phía dưới trước áo lại để giấu số gà trên rồi ngồi tại vườn điều để đợi L. Về phía L, L cũng tự cởi cúc áo của mình ra rồi bắt 08 con gà còn lại trong chuồng bỏ hết vào bên trong áo, sau đó dùng hai tay cột hai bên áo phía dưới trước áo lại rồi đi đến chỗ D đang ngồi đợi. Sau đó D và L đem số gà trên bán cho bà Trương Thị T (chỗ ở: Tổ X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng). D và L chia nhau mỗi người số tiền: 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Theo bà H khai báo thì 15 con gà trên có đặc điểm như sau: 03 (ba) con gà mái, màu đen, loại gà ta, trọng lượng 5,4 kg, 01 năm tuổi, chân màu vàng; 03 (ba) con gà mái, màu đen, loại gà ta, trọng lượng 5,7 kg, 01 năm tuổi, chân màu vàng; 03 (ba) con gà mái, màu đen, loại gà ta, trọng lượng 6 kg, 01 năm tuổi, chân màu vàng; 01 (một) con gà mái, màu trắng xám đen, gà ta, trọng lượng 1,9 kg, 01 năm tuổi, chân màu vàng; 01 (một) con gà mái, màu trắng xám đen, gà ta, trọng lượng 2 kg, 01 năm tuổi, chân màu vàng; 03 (ba) con gà trống, màu đen tía vàng, trọng lượng 7,5 kg, gà ta, 01 năm tuổi, chân màu vàng; 01 (một) con gà trống, màu đen tía vàng, trọng lượng 3 kg, gà ta, 01 năm tuổi, chân màu vàng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 244/KL-HĐĐG-TTHS ngày 29/12/2017 của hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt tổng số gà nói trên có giá trị là: 2.835.000đ (hai triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra khai thác mở rộng vụ án, Dương Văn D khai nhận còn thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/8/2017, do cần tiền tiêu xài nên D đi đến xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tìm người sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi D đi đến quán cơm “UV” thuộc Tổ X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện bà Nguyễn Thị C (SN: 1950, địa chỉ: Tổ X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) là chủ quán đang ngủ ở trước quán cơm, trong quán không có người trông coi nên D trèo cổng bên hông trái của quán cơm, đột nhập vào bên trong lấy trộm 01(một) chiếc laptop, màu đen, hiệu FUJITSU, loại AH552 intel core i3-3120M, kích thước 15,6 inch. Sau đó D cầm chiếc laptop trên trèo qua hàng rào bên hông quán cơm định tẩu thoát thì bị con rể bà C là anh Trương Châu L, sinh năm 1979, địa chỉ tại Tổ X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện đuổi theo nên D đã ném bỏ chiếc máy tính nói trên đường đi rồi bỏ trốn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG-TTHS ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá thị xã Phú Mỹ kết luận: 01 chiếc laptop hiệu FUJITSU, loại AH552 intel core i3-3120M, kích thước 15,6 inch có giá trị là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, các bị can D và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với nhau về thời gian, cách thức thực hiện hành vi phạm tội và đặc điểm tài sản chiếm đoạt.

Về vật chứng vụ án: Đối với số gà và chiếc máy tính laptop mà D và L đã trộm cắp, hiện cơ quan CSĐT công an thị xã Phú Mỹ không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Trần Thị H và bà Nguyễn Thị C không yêu cầu các bị can phải bồi thường lại giá trị tài sản mà các bị can đã chiếm đoạt.

Đối với bà Nguyễn Thị T có hành vi tiêu thụ 15 con gà mà D và L mang đến bán, tuy nhiên quá trình điều tra bà T khai nhận không biết số gà trên là do D và L trộm cắp nên có không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 23/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố Dương Văn D, Dương Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn D mức án từ 08 tháng đến 12 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng;

Tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn D, Dương Văn L không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan; các bị cáo nói lời sau cùng: xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Vào khoảng 23 giờ một ngày trong tháng 10 năm 2016, tại Tổ X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Dương Văn D và Dương Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 15 con gà ta các loại có tổng giá trị là 2.835.000đ (hai triệu tám trăm ba mươi năm ngàn đồng) của bà Trần Thị H.

Ngoài ra, vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 09/8/2017, tại Tổ X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Dương Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01(một) chiếc laptop, màu đen, hiệu FUJITSU, loại AH552 intel core i3-3120M, kích

thước 15,6 inch của bà Cúc, trị giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng) của bà Nguyễn Thị C.

Hành vi trên của bị cáo Dương Văn D và Dương Văn L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Áp dụng Điều luật có lợi cho bị cáo D, bị cáo L: Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt cao nhất là 20 năm là nhẹ hơn so với Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (quy định mức hình phạt cao nhất là chung thân); do vậy căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 Ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 để xét xử các bị cáo.

[4] Xét tính đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án xảy ra trong tháng 10 năm 2016 thì thấy: Bị cáo D và bị cáo L phạm tội do bộc phát, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; các bị cáo đều là người thực hành, cùng trực tiếp đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên xác định vai trò là ngang nhau.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra thì thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, liều lĩnh và do tham lam tư lợi. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Dương Văn D thực hiện 02 lần phạm tội nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định mức hình phạt.

[7] Về tính tiết giảm nhẹ:

[7.1] Bị cáo Dương Văn D: phạm tội với giá trị thiệt hại không lớn; tự khai nhận ra hành vi phạm tội của mình; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 để giảm cho bị cáo một hình phạt. Ngoài ra trong vụ trộm cắp tài sản cùng với bị cáo L thì bị cáo D chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 để quyết định hình phạt giảm nhẹ cho bị cáo D.

[7.2] Bị cáo Dương Văn L: phạm tội với giá trị thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Xét điều kiện cho hưởng án treo đối với bị cáo Dương Văn L thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52 Bộ luật hình sự và có nhiều (03) tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L chưa đủ 18 tuổi; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó nên xem xét cho bị cáo L được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại trong vụ án không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Dương Văn D và Dương Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn D và Dương Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Dương Văn D 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của tội danh này với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 145/2017/HS-ST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành hình phạt chung, buộc bị cáo Dương Văn D phải chấp hành là: 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Dương Văn L 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/9/2018).

Giao bị cáo Dương Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Các bị cáo Dương Văn D, Dương Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng);

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THA thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Xuân Long